TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 30

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm trong dãy: 67, 65, 63, ……, 59, 57

A. 62 **B.** 61 **C.** 60 **D.** 63

Câu 2. *(0,5 điểm)* Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất có hai chữ số khác nhau lập từ ba chữ số 8, 4, 2 là:

A. 60 **B.** 67 **C.** 59 **D.** 61

Câu 3. *(0,5 điểm)* Số 72 viết thành tổng các chục và đơn vị là:

A. 72 = 70 + 3 **B.** 72 = 20 + 7 **C.** 72 = 7 + 2 **D.** 72 = 70 + 2

Câu 4. *(0,5 điểm)* Số tròn chục lớn nhất bé hơn 64 là:

A. 50 **B.** 70 **C.** 63 **D.** 60

Câu 5. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 35 − …… = 16

A. 16 **B.** 9 **C.** 19 **D.** 29

Câu 6. *(0,5 điểm)* Nam gấp được 51 ngôi sao, như vậy Nam gấp nhiều hơn Lan 9 ngôi sao. Lan gấp được số ngôi sao là:

A. 42 **B.** 60 **C.** 46 **D.** 37

Câu 7. *(0,5 điểm)* Cân thăng bằng: đĩa bên trái đặt quả bí, đĩa bên phải đặt 1 quả cân 5 kg và 3 quả cân 1 kg. Quả bí nặng:

A. 6 kg **B.** 4 kg **C.** 8 kg **D.** 9 kg

Câu 8. *(0,5 điểm)* Độ dài đường gấp khúc ABCD là:

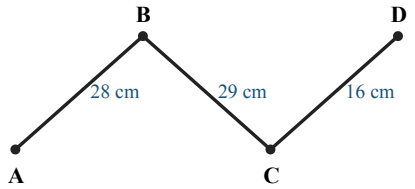

A. 83 cm **B.** 63 cm **C.** 57 cm **D.** 73 cm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết tiếp hai số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 21, 29, 37, 45, ……, ……

b) 12, 18, 24, 30, ……, ……

Câu 10. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 77 − 14 − 7 ..... 47 + 46 − 39

b) 38 + 27 − 11 ..... 13 + 44 − 9

c) 61 − 14 − 10 36

d) 4 dm ..... 44 cm

Câu 11. *(1 điểm)* Tính:

a) 20 − 13 + 9 = ...

b) 75 − 18 − 18 = ...

c) 76 − 41 − 9 = ...

d) 23 l + 32 l − 20 l = ... l

Câu 12. *(1 điểm)* Quan sát hai đồng hồ rồi viết vào chỗ chấm:





a) Đồng hồ thứ nhất chỉ ..... giờ ..... phút

b) Đồng hồ thứ hai chỉ ..... giờ ..... phút

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:

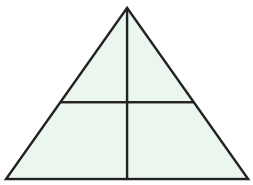

a) Hình bên có ..... hình tứ giác.

Câu 14. *(1 điểm)* Trên xe buýt có 59 hành khách. Đến bến, có 24 người xuống xe và 13 người lên xe. Hỏi lúc này trên xe có bao nhiêu hành khách?

a) Sau khi xuống, trên xe còn: ..... người

b) Lúc này trên xe có: ..... người

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 30

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	D	D	C	A	C	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) Thêm 8 mỗi lần: 53, 61

b) Thêm 6 mỗi lần: 36, 42

Câu 10.

a) 56 > 54

b) 54 > 48

c) 37 > 36

d) 40 cm < 44 cm

Câu 11.

a) 20 − 13 = 7; 7 + 9 = 16

b) 75 − 18 = 57; 57 − 18 = 39

c) 76 − 41 = 35; 35 − 9 = 26

d) 23 + 32 = 55; 55 − 20 = 35

Câu 12.

a) 3 giờ 15 phút

b) 1 giờ 30 phút (hay 1 giờ rưỡi)

Câu 13.

Phần dưới có 2 tứ giác nhỏ và 1 tứ giác ghép từ 2 hình: 3 hình tứ giác.

Câu 14.

59 − 24 = 35 (người)

35 + 13 = 48 (người)